

Số: TVHN-240/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

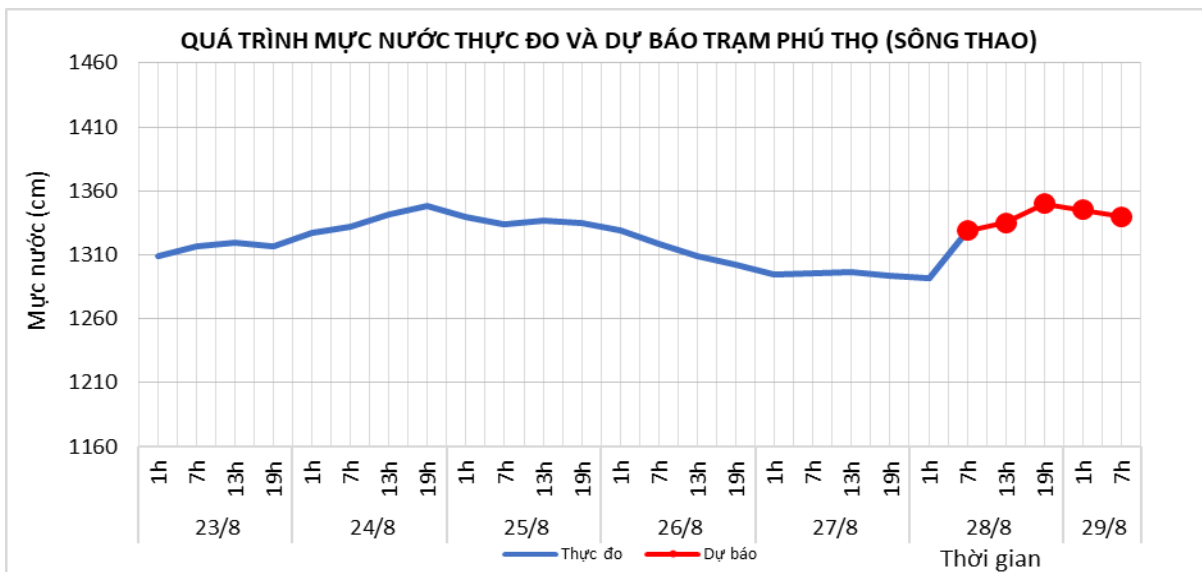
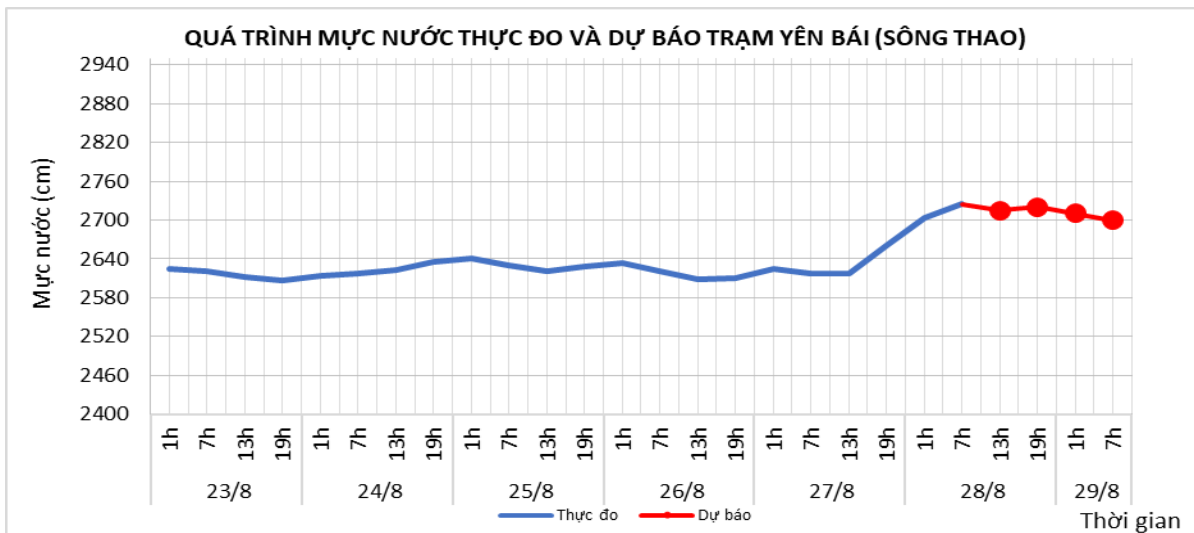
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái đang lên, trạm Phú Thọ biến đổi chậm và đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái sẽ biến đổi theo xu thế xuống, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục lên.



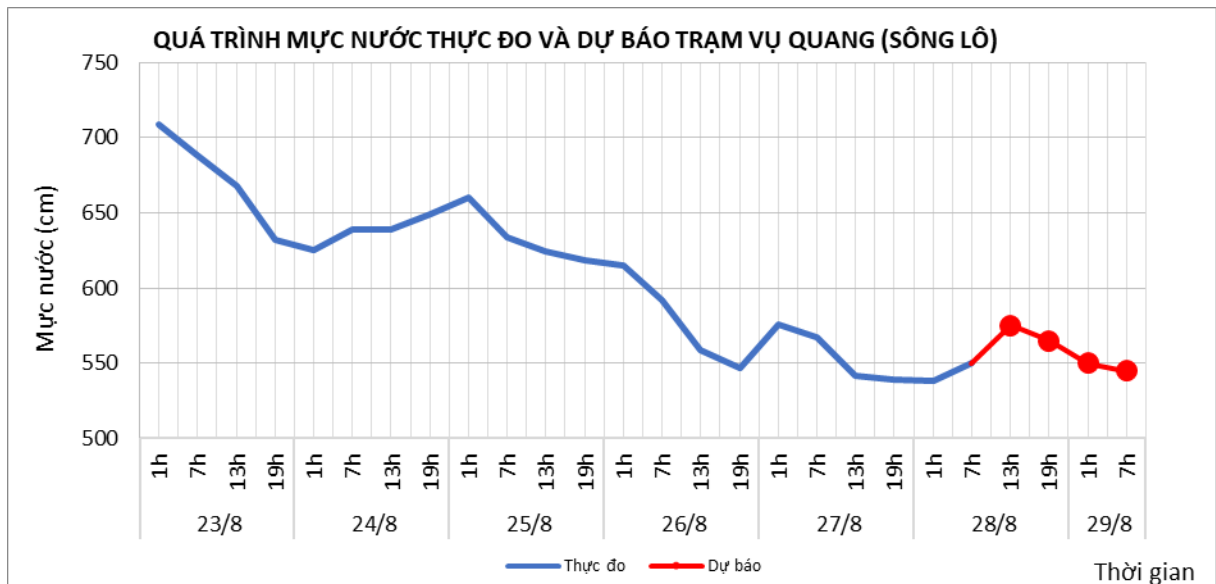
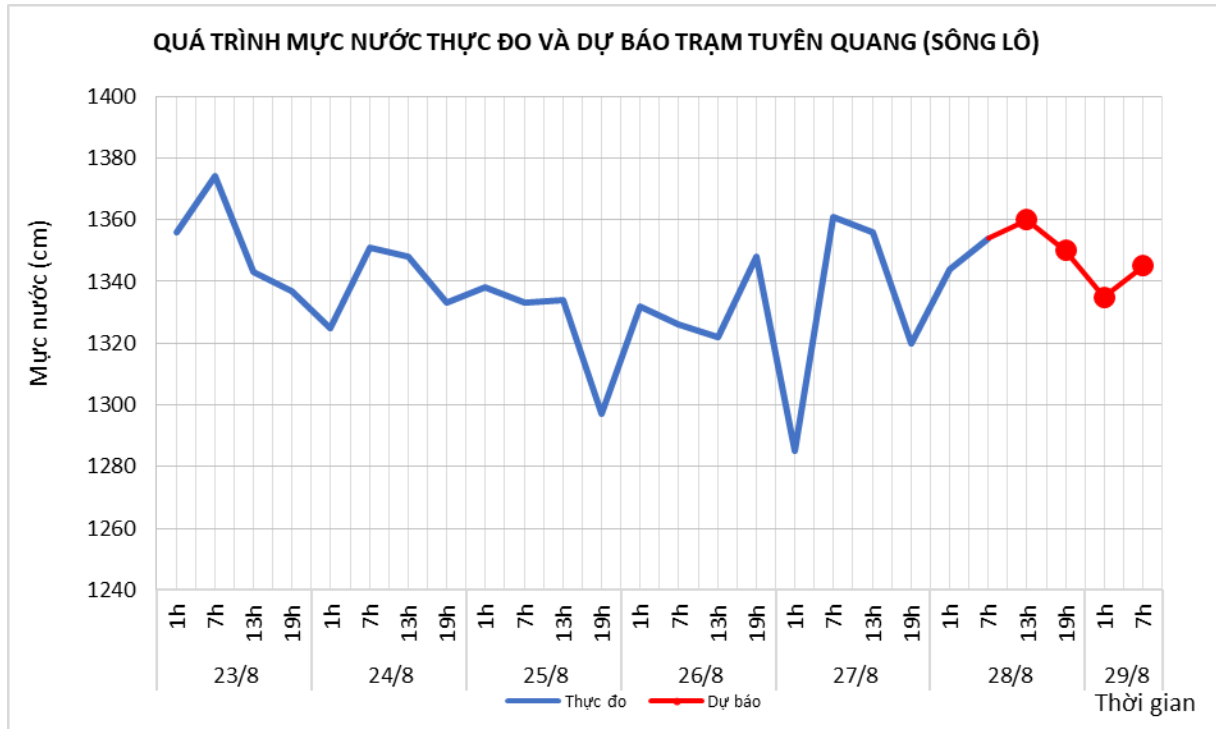
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



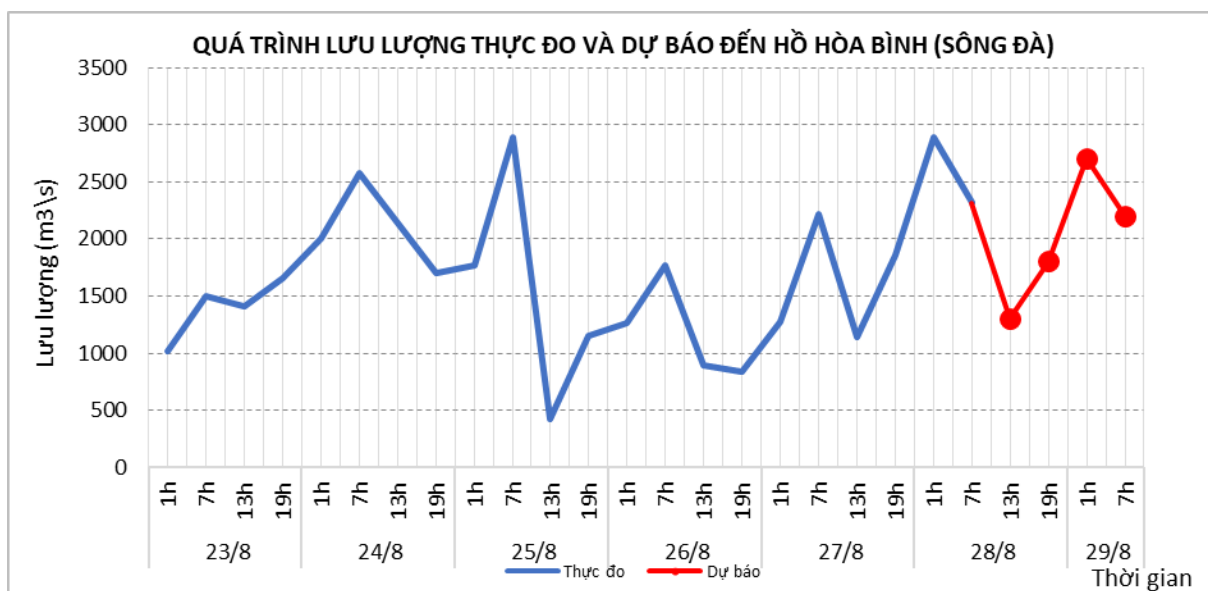
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



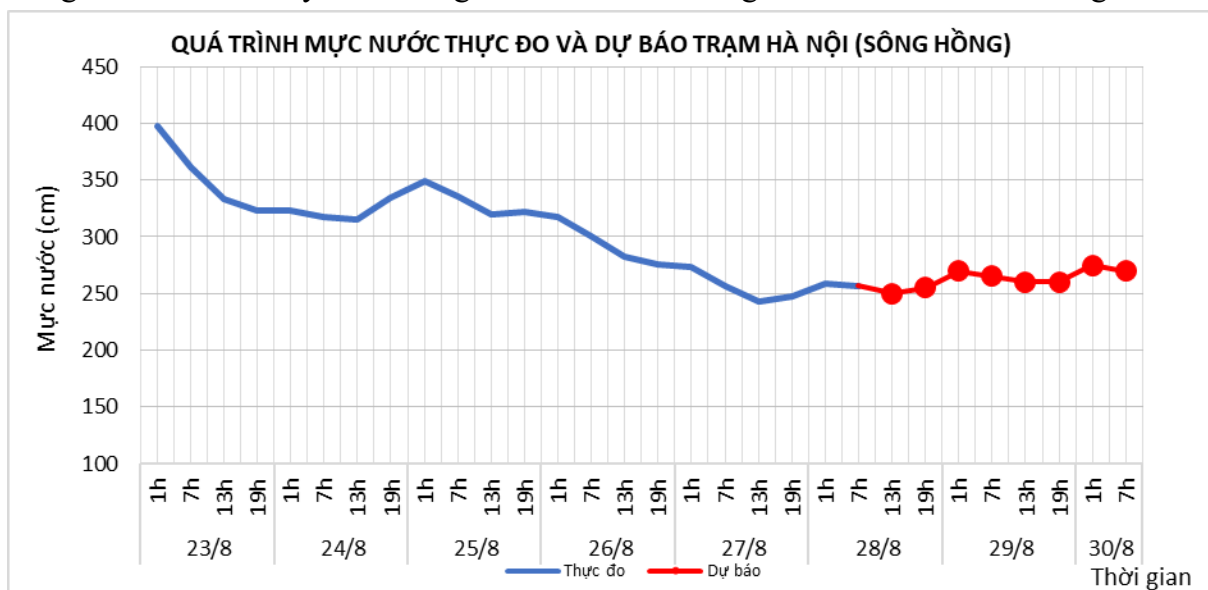
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h00 ngày 28/08 là 2,57m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

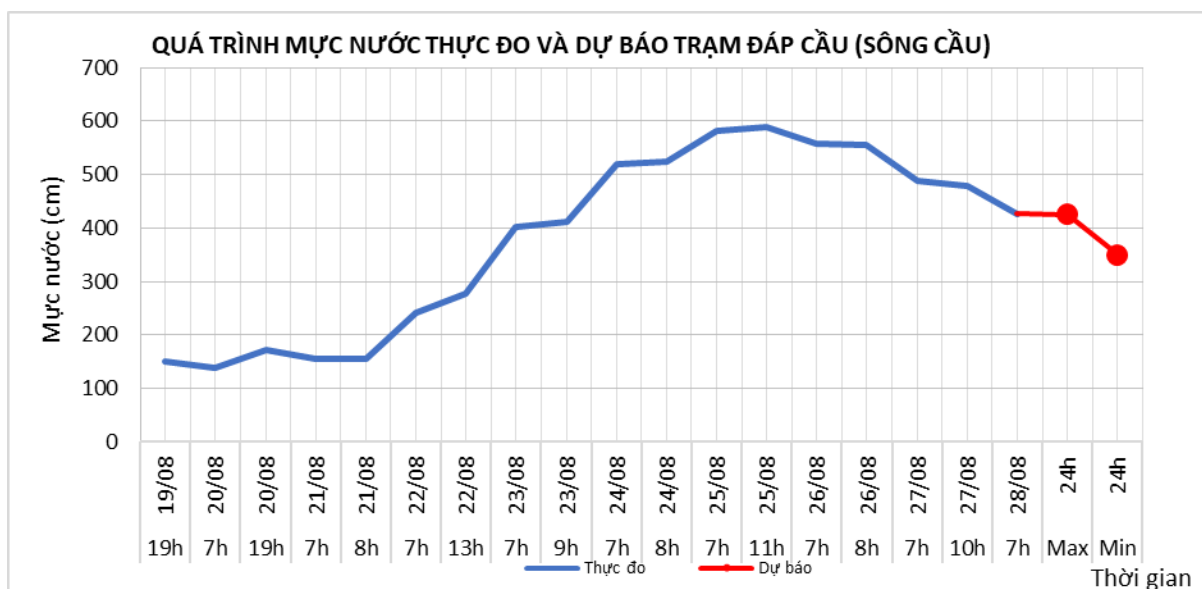
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cầu đang xuống, lúc 7h00 ngày 28/8, mức nước tại trạm Đáp Cầu ở mức 4,27m, dưới BĐ1 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục xuống.



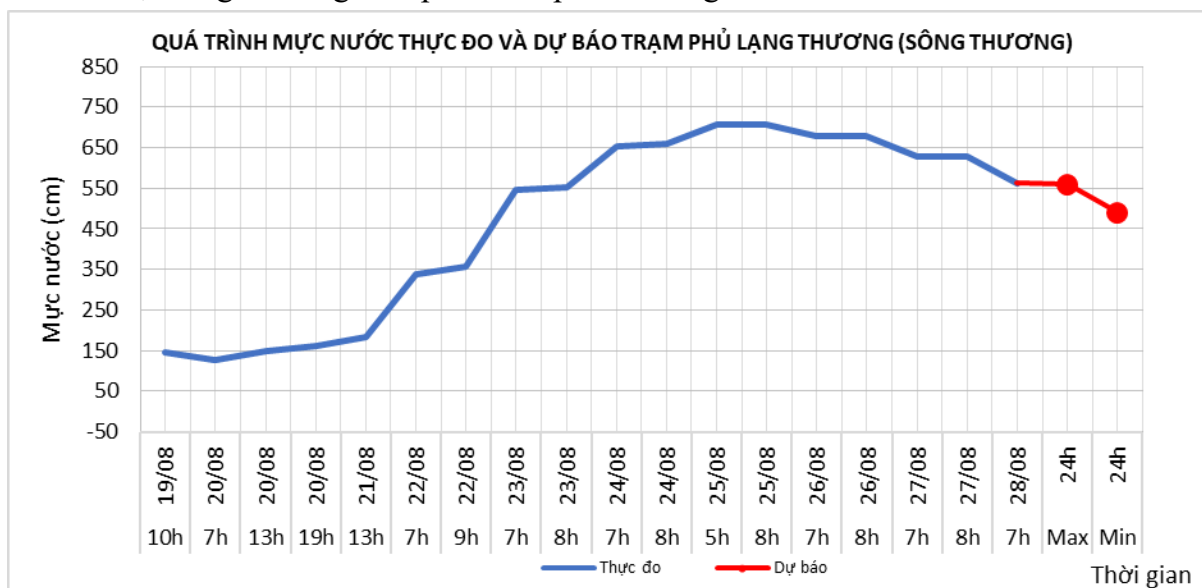
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương đang xuống. Lúc 7h00 ngày 28/8, mực nước tại trạm Phủ Lạng Thương là 5,63m (trên BĐ2 là 0,33m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12h tới, lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống ở dưới mức BĐ2, trong 12-24 giờ tiếp theo tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ2.



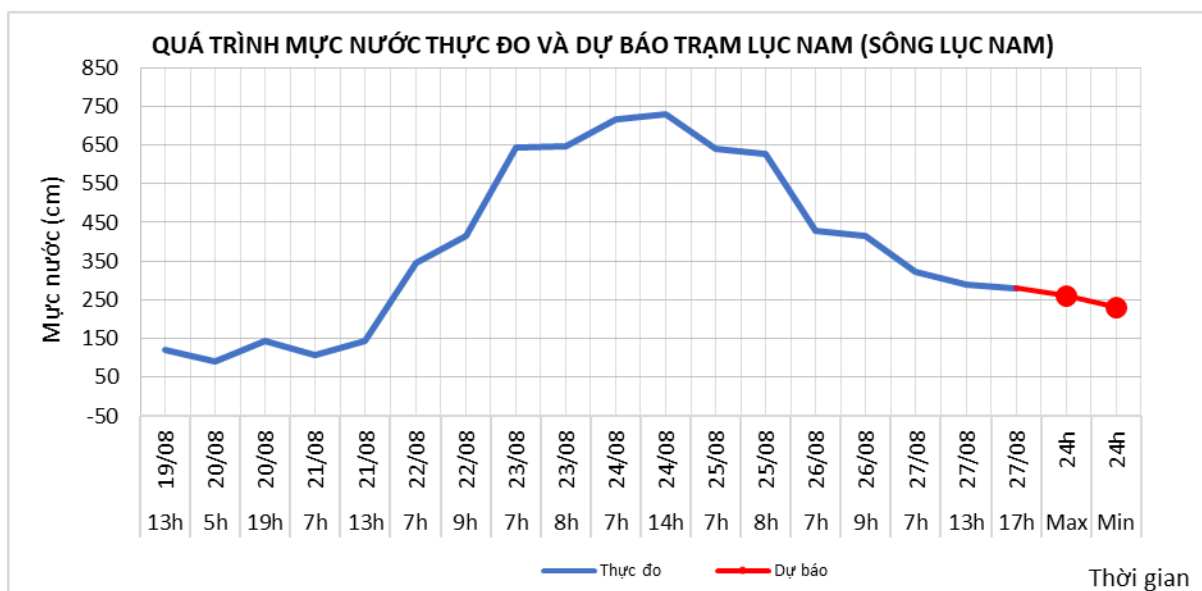
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tiếp tục xuống.



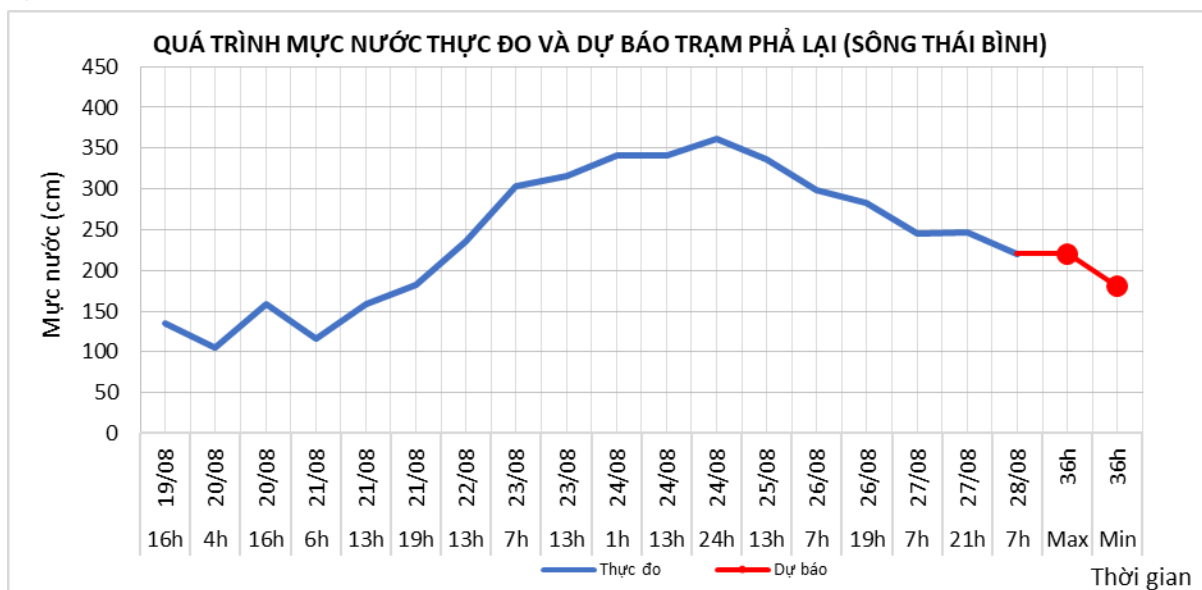
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo xu thế xuống. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,20m; thấp nhất là 1,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

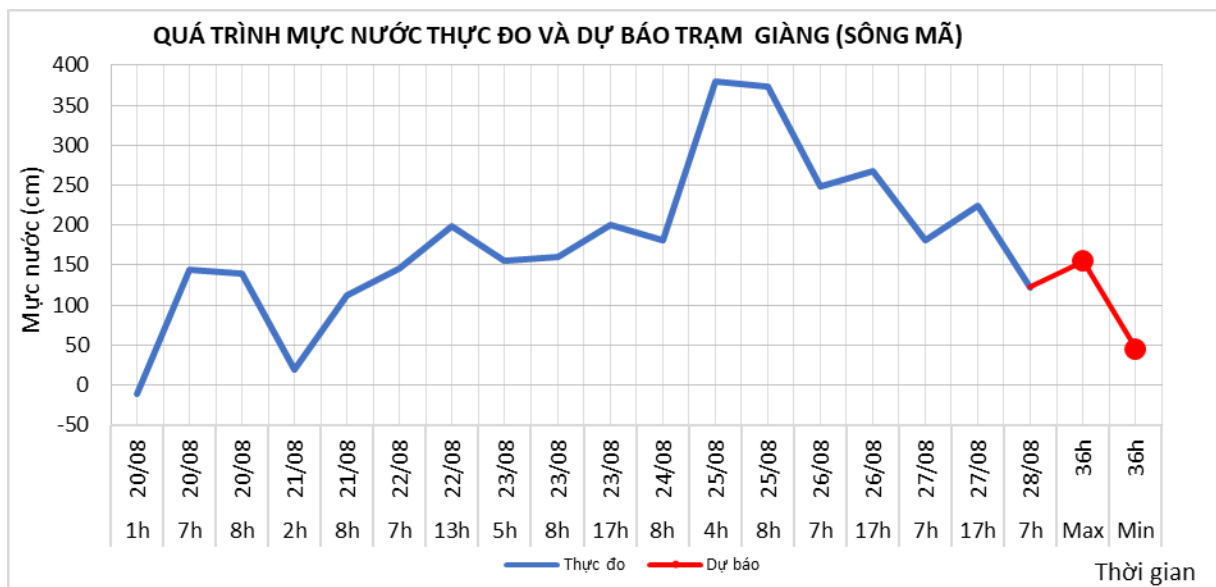
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



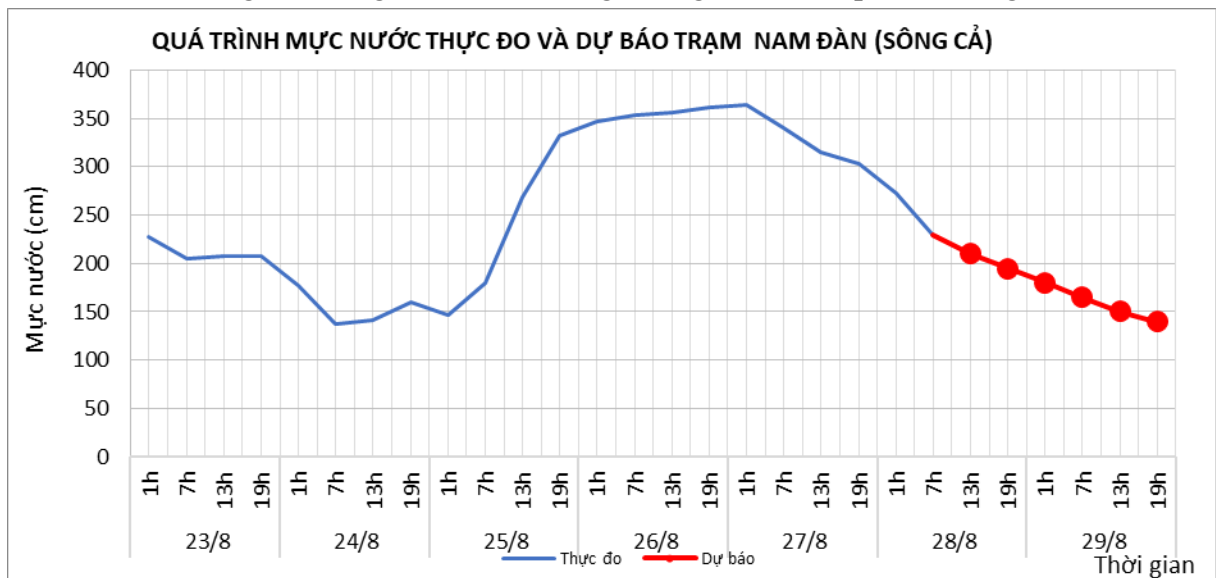
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động; trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



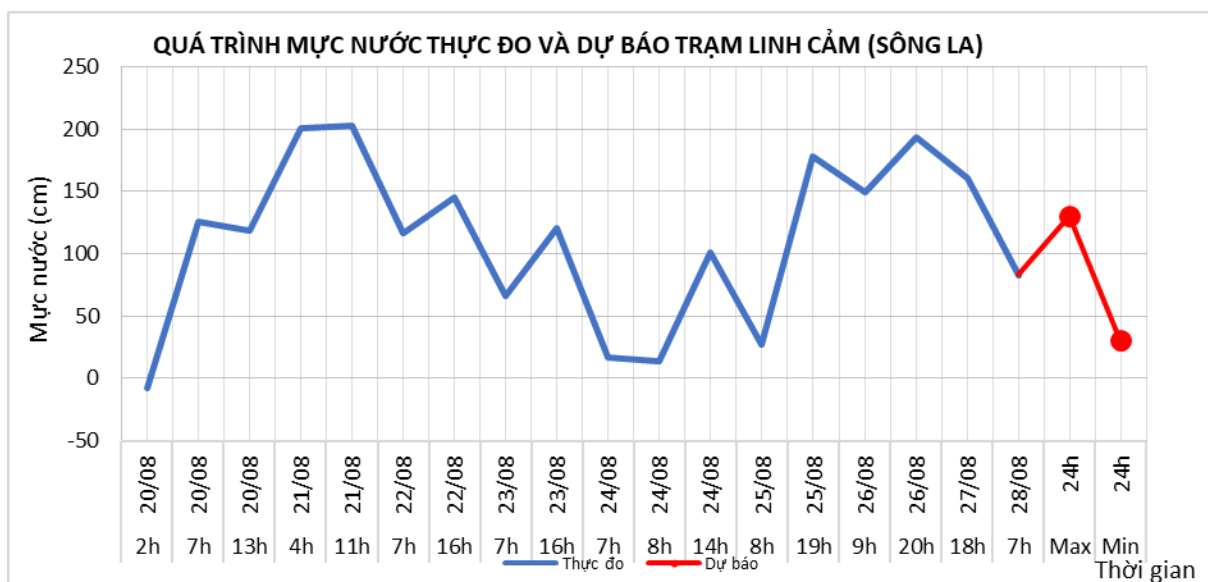
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



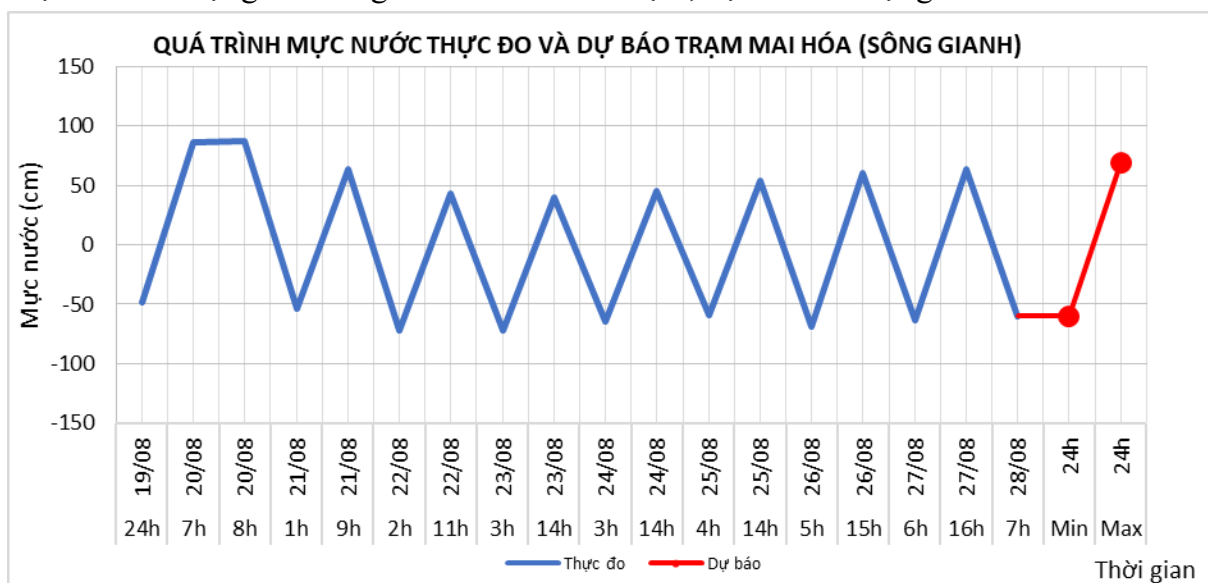
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



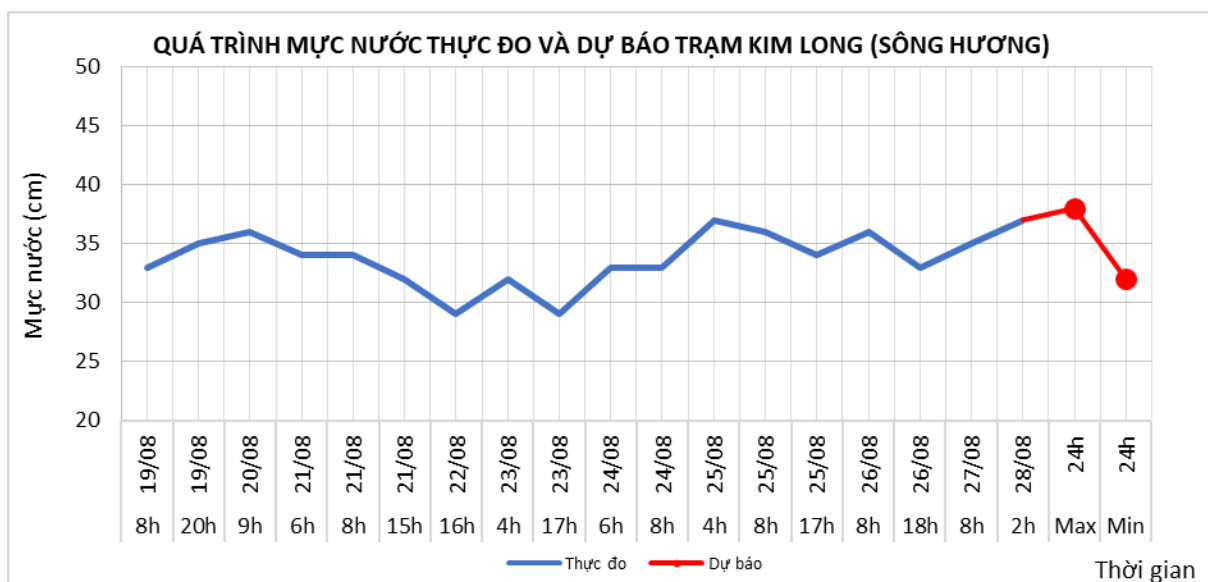
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

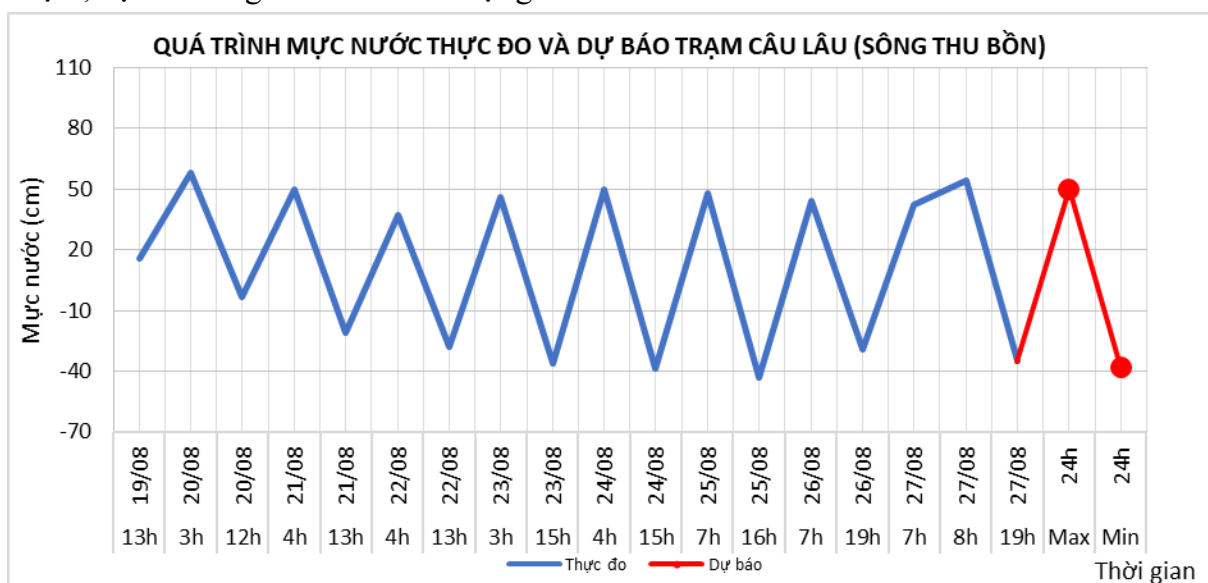
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



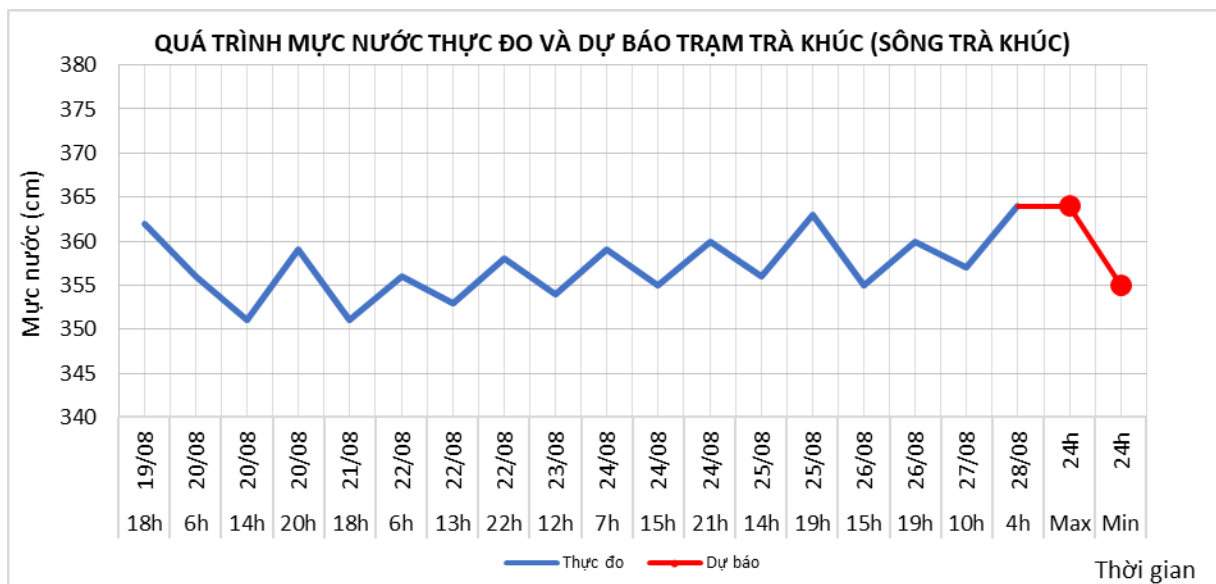
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn



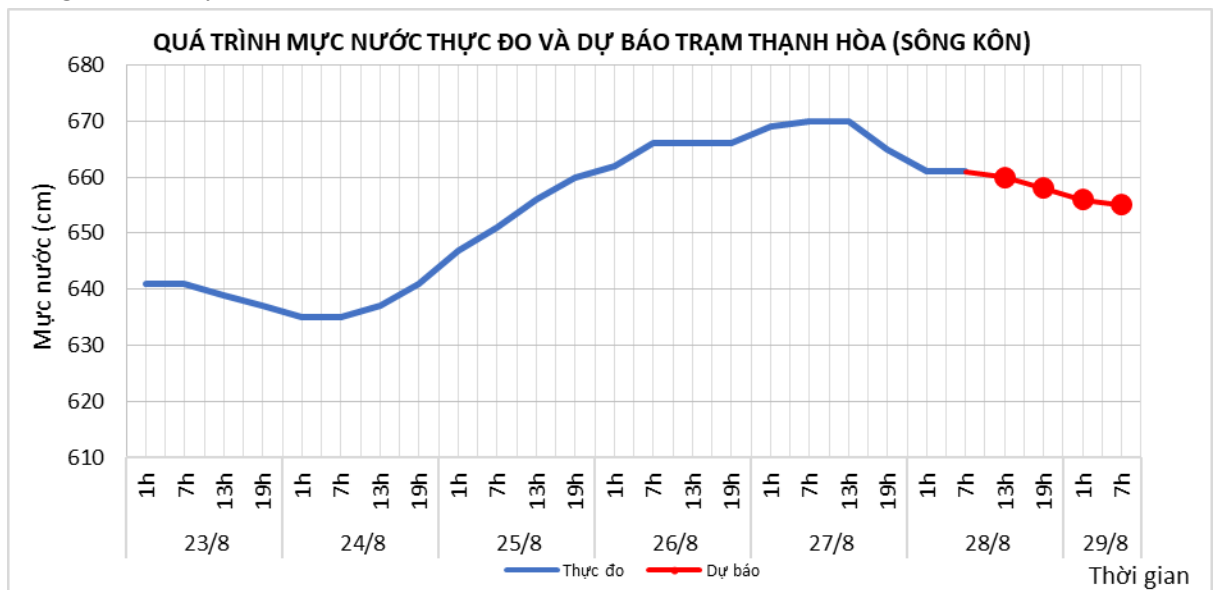
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



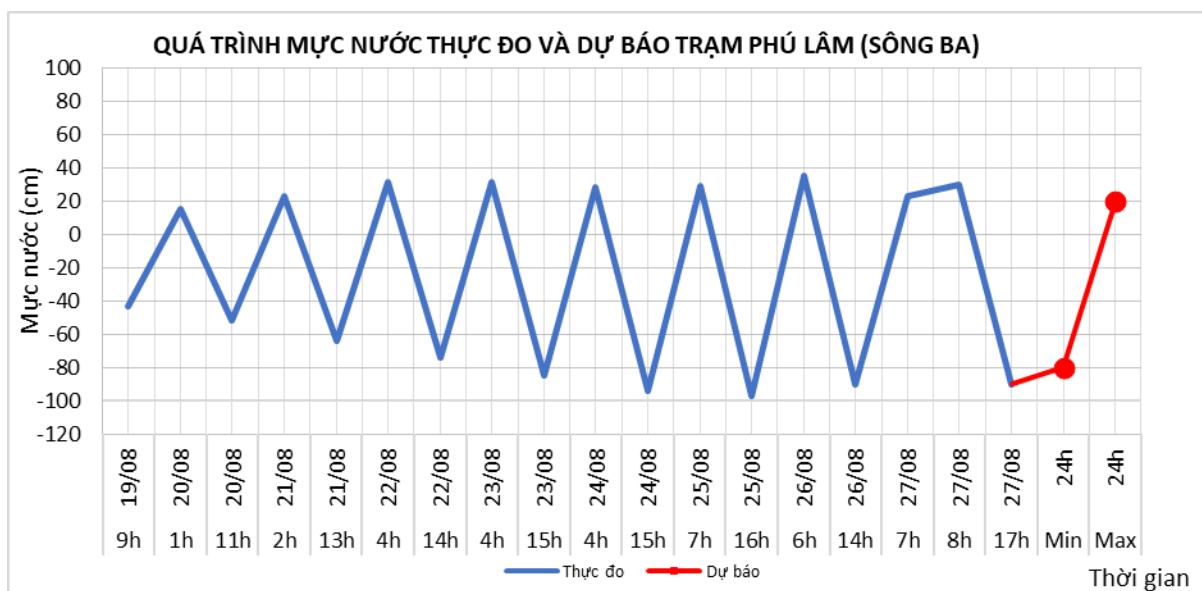
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

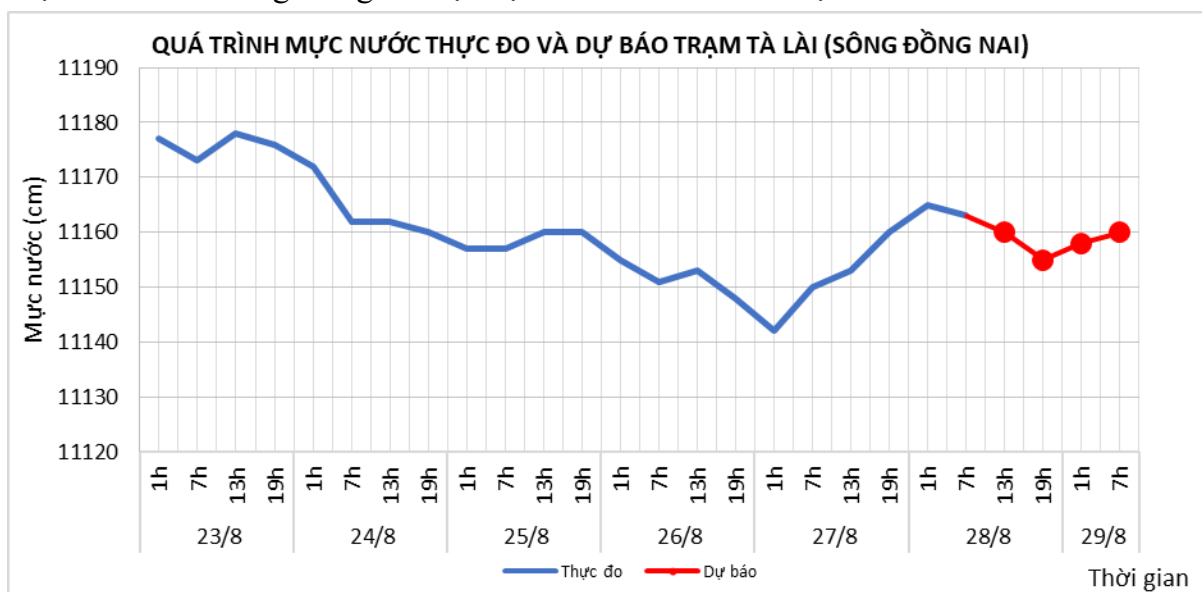
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm



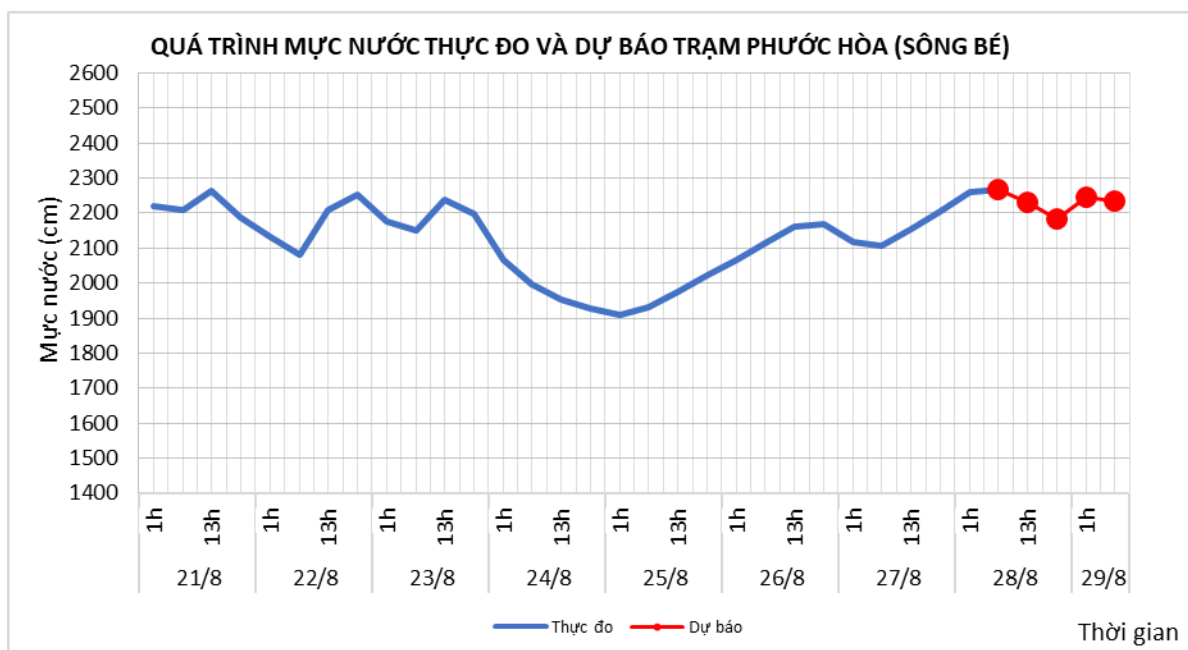
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên



6. Lưu vực sông Mê Công

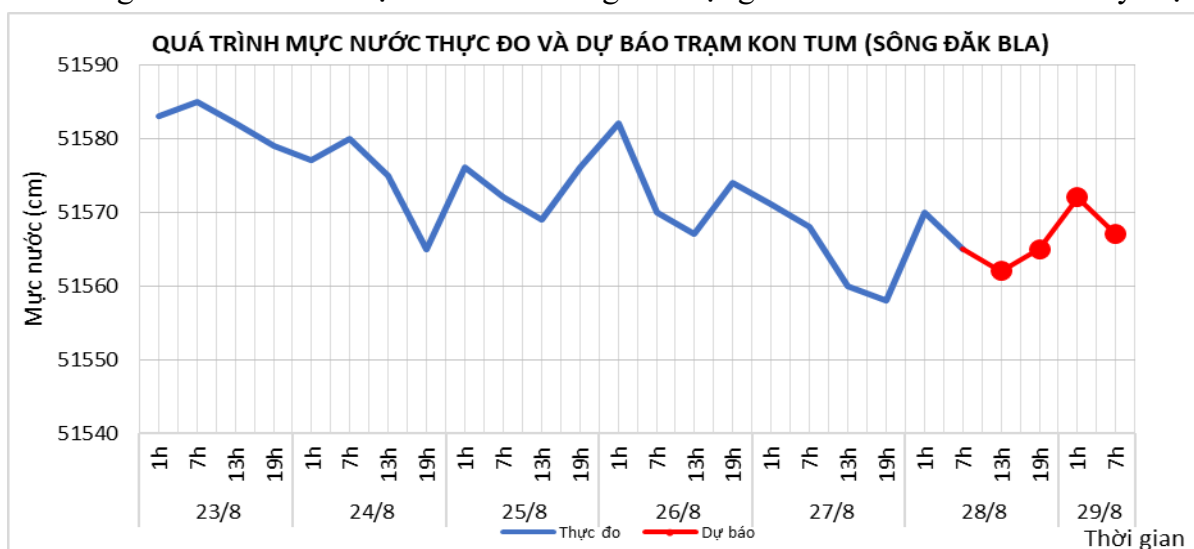
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Pô Cô dao động, sông Đắk Tơ Kan mức nước đang lên nhanh. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Pô Cô dao động, mức nước sông Đắk Tơ Kan tiếp tục lên và có khả năng lên mức BĐ1. Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



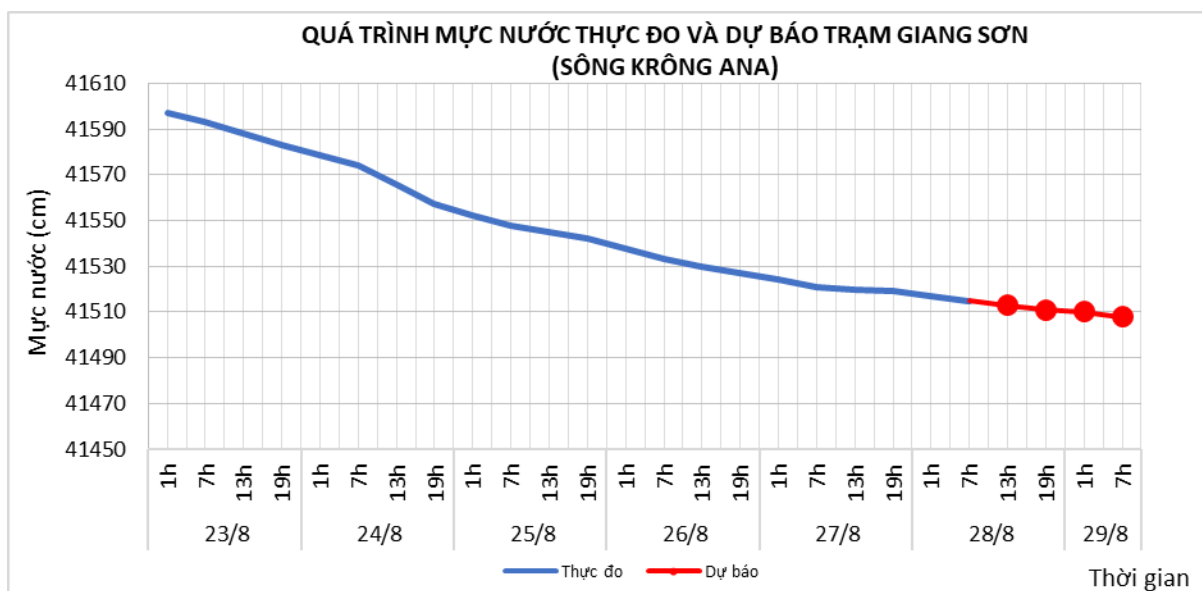
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



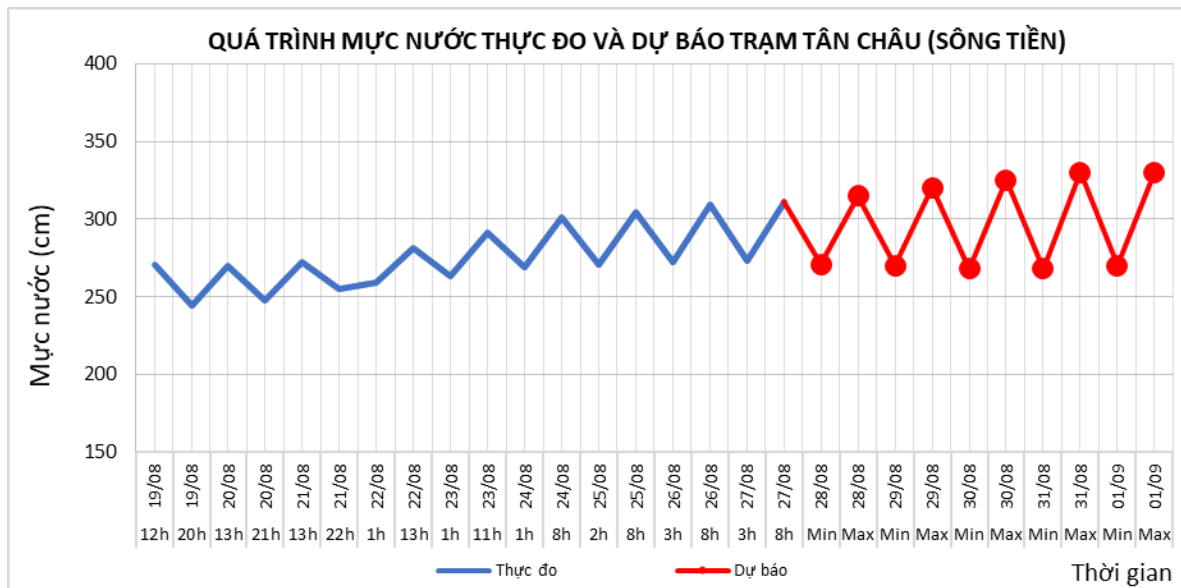
6.3. Sông Cửu Long

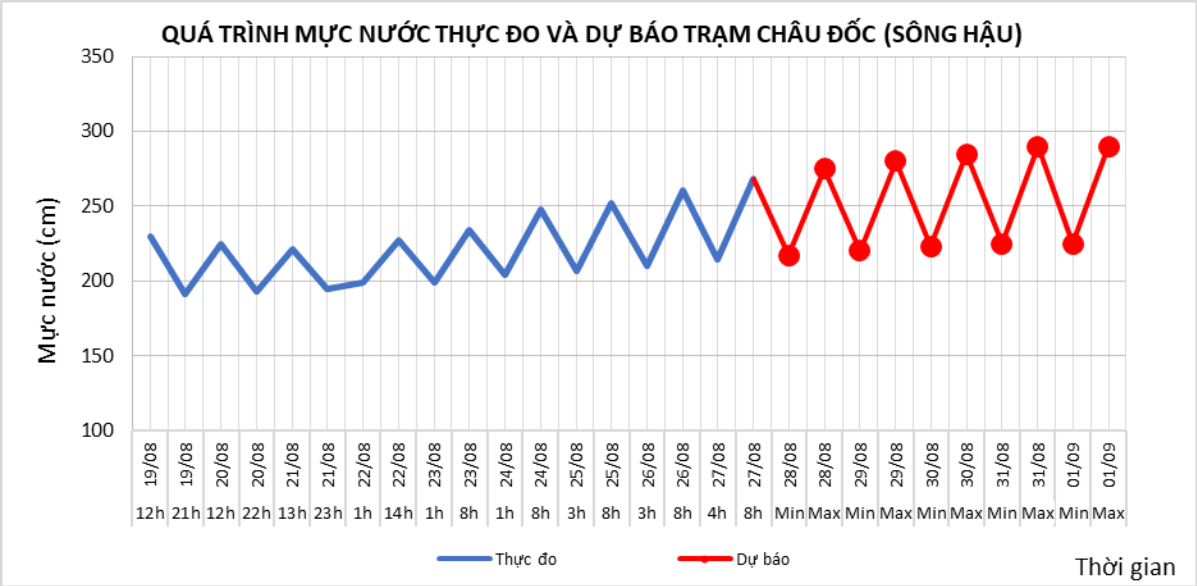
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mức nước cao nhất ngày 27/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,11m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,68m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên. Đến ngày 01/9, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,30m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,9m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h- 27/08	19h- 27/08	1h- 28/08	7h- 28/08	13h-28/08		19h-28/08		1h-29/08		7h-29/08		13h-29/08		19h-29/08		1h-30/08		7h-30/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1136	1858	2887	2318	1300	📉	1800	📈	2700	📈	2200	📉								
Thao	Yên Bái	2618	2661	2704	2725	2715	📉	2720	📈	2710	📉	2700	📉								
Thao	Phú Thọ	1297	1294	1292	1329	1335	📈	1350	📈	1345	📉	1340	📉								
Lô	Tuyên Quang	1356	1320	1344	1354	1360	📈	1350	📉	1335	📉	1345	📈								
Lô	Vụ Quang	542	539	538	550	575	📈	565	📉	550	📉	545	📉								
Hồng	Hà Nội	243	247	259	257	250	📉	255	📈	270	📈	265	📉	260	📉	260	➡️	275	📈	270	📉
Cả	Nam Đàn	315	303	272	229	210	📉	195	📉	180	📉	165	📉	150	📉	140	📉				
Kôn	Thanh Hòa	670	665	661	661	660	📉	658	📉	656	📉	655	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11153	11160	11165	11163	11160	📉	11155	📉	11158	📈	11160	📈								
Bé	Phước Hòa	2155	2207	2260	2266	2230	📉	2185	📉	2245	📈	2235	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51560	51558	51570	51565	51562	📉	51565	📈	51572	📈	51567	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41521	41519	41517	41515	41513	📉	41511	📉	41510	📉	41508	📉								

Ghi chú: (*): $Q \text{ m}^3/\text{s}$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	479	↓	427	↓	425	↓	350	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	627	↓	563	↑	560	↓	490	↓
Lục Nam	Lục Nam	291	↓	280	↑	260	↓	230	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	283	↓	220	↓	220	↓	180	↓
Mã	Giàng (**)	262	↓	122	↓	155	↓	45	↓
La	Linh Cảm	161	↓	83	↓	130	↓	30	↓
Gianh	Mai Hóa	64	↑	-60	↑	69	↑	-60	→
Hương	Kim Long	37	↑	35	↑	38	↑	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	54	↑	-35	↓	50	↓	-38	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	364	↑	357	↑	364	→	355	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↑	-90	→	20	↓	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		27/08		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09		27/08		28/08		29/08		30/08		31/08		01/09	
Sông Tiền	Tân Châu	311	⬆️	315	⬆️	320	⬆️	325	⬆️	330	⬆️	330	➡️	273	⬆️	271	⬇️	270	⬇️	268	⬇️	268	➡️	270	⬆️
Sông Hậu	Châu Đốc	268	⬆️	275	⬆️	280	⬆️	285	⬆️	290	⬆️	290	➡️	214	⬆️	217	⬆️	220	⬆️	223	⬆️	225	⬆️	225	➡️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 29/08
Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng